

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới; Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ; Phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2179/QĐ-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 184 /TTr-SYT ngày 03/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ; Phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế cụ thể như sau:

1. Công bố 02 Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh.

(Có phụ lục I gửi kèm theo).

2. Sửa đổi, bổ sung 04 Danh mục thủ tục hành chính (Trong đó có 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh; 01 thủ tục cấp tỉnh, xã) tại Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. Cụ thể:

- Cấp tỉnh: Tại số thứ tự 1, 2, 5, mục II (Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội), phần A phụ lục I;
- Cấp xã: Tại số thứ tự 1 mục II (Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội), phần C, phụ lục I.

(Có phụ lục II gửi kèm theo).

3. Bãi bỏ 02 Danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính và 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. Cụ thể:

- Danh mục thủ tục hành chính: Tại số thứ tự 3, 4, mục II (Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội), phần A, phụ lục I;
- Quy trình nội bộ thủ tục hành chính: Tại số thứ tự 3, 4 mục A (Quy trình liên thông UBND tỉnh) phụ lục III.

(Có phụ lục III gửi kèm theo).

4. Phê duyệt 06 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh (trong đó: 05 Quy trình liên thông UBND tỉnh; 01 Quy trình liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế).

(Có phụ lục IV gửi kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, N(03b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân 1.014010	08 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nộp trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu chính	Không	- Luật Phòng, chống mua bán người ngày 28/11/2024; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người; - Quyết định số 2179/QĐ-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới

						ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
2	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân 1.014011	06 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nộp trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu chính	Không	- Luật Phòng, chống mua bán người ngày 28/11/2024; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người; - Quyết định số 2179/QĐ-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. Cấp tỉnh: 04 TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân 2.000025	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nộp trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu chính	Không	- Luật Phòng, chống mua bán người ngày 28/11/2024; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người; - <i>Quyết định số 2179/QĐ-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về</i>

						<i>việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</i>
2	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân 2.000027	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nộp trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu chính	Không	- Luật Phòng, chống mua bán người ngày 28/11/2024; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người; - <i>Quyết định số 2179/QĐ-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản</i>

						<i>lý của Bộ Y tế.</i>
3	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân 1.000091	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nộp trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu chính	Không	- Luật Phòng, chống mua bán người ngày 28/11/2024; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;</i> - <i>Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người;</i> - <i>Quyết định số 2179/QĐ-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</i>

4	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân 2.001661	09 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	Nộp trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu chính	Không	- Luật Phòng, chống mua bán người ngày 28/11/2024; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự ngày 25/6/2025; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người; - Quyết định số 2179/QĐ-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
---	---	------------------	---	--	-------	---

Phụ lục III
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	2.000036.000.00.00.H52	Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	- Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người; - Quyết định số 2179/QĐ-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
2	2.000032.000.00.00.H52	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	- Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người; - Quyết định số 2179/QĐ-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

Phụ lục IV
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. QUY TRÌNH LIÊN THÔNG UBND TỈNH: 05 TTHC

1. Cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân

- Thời gian giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng Bảo trợ xã hội và phòng chống TNXH thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng phân công thụ lý hồ sơ	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
		Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ	Dự thảo văn bản	2,5 ngày
		Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B3	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B4	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư Sở	Văn bản đầu ra	0,25 ngày

	của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công			
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ liên thông	0,25 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản phát hành	0,25 ngày
Tổng thời gian thực hiện				08 ngày

2. Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân

- Thời gian giải quyết: 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,25 ngày
		Lãnh đạo phòng phân công thụ lý hồ sơ	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày

B2	Phòng Bảo trợ xã hội và phòng chống TNXH thụ lý hồ sơ	Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ	Dự thảo văn bản	0,5 ngày
		Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B3	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B4	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Sở	Văn bản đầu ra	0,25 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ liên thông	0,25 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản phát hành	0,25 ngày
Tổng thời gian thực hiện				08 ngày

3. Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Bảo trợ xã hội và phòng chống TNXH thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng phân công thụ lý hồ sơ	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
		Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ	Dự thảo văn bản	04 ngày
		Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B3	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B4	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Sở	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ liên thông	0,25 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày

B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản phát hành	0,25 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

4. Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng Bảo trợ xã hội và phòng chống TNXH thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng phân công thụ lý hồ sơ	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
		Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ	Dự thảo văn bản	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B3	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày

B4	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Sở	Văn bản đầu ra	0,25 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ liên thông	0,25 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản UBND tỉnh phát hành	0,25 ngày
Tổng thời gian thực hiện				07 ngày

5. Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân

- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,25 ngày
		Lãnh đạo phòng phân công thụ lý hồ	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày

B2	Phòng Bảo trợ xã hội và phòng chống TNXH thụ lý hồ sơ	Sơ		
		Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ	Dự thảo văn bản	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B3	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B4	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Sở	Văn bản đầu ra	0,25 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ liên thông	0,25 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản UBND tỉnh phát hành	0,25 ngày
Tổng thời gian thực hiện				07 ngày

B. QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ: 01 TTHC

1. Hỗ trợ học văn hoá, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân

- Thời gian giải quyết: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
Thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 3 ngày làm việc				
B1	Tiếp nhận hồ sơ; bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, phiếu hẹn trả kết quả	0,5 ngày
B2	Phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	Phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B3	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	Phê duyệt văn bản. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	0,5 ngày
B4	Chuyển kết quả ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Cán bộ Phòng chuyên môn	Các văn bản đầu ra	0,25 ngày
B5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp xã chuyển hồ sơ liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp xã	Hồ sơ liên thông	0,25 ngày
Liên thông cấp tỉnh (tại Sở Y tế): 6 ngày làm việc				
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành	Scan Hồ sơ theo quy định	0,5 ngày

		chính công		
B2	Phòng Bảo trợ xã hội và phòng chống TNXH	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý hồ sơ	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
		Chuyên viên thụ lý hồ sơ; soạn thảo văn bản trình lãnh đạo phòng	Dự thảo các văn bản	04 ngày
		Lãnh đạo thẩm định; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Ý kiến thẩm định	1,5 ngày
B3	Lãnh đạo Sở phê duyệt; giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở phê duyệt	Ý kiến phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1,5 ngày
B4	Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành và trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công		0,5 ngày
B5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính xã trả kết quả cho công dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính xã		0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				09 ngày